THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI CƠ SỞ THỰC HÀNH, THỰC TẬP NGÀNH GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa,
Đào Thị Thu Thủy, Vũ Thị Anh
Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

***Tóm tắt**: Bài viết trình bày về vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết của mạng lưới thực hành, thực tập trên cơ cơ sở đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp trong việc xây dựng mạng lưới cơ sở thực hành, thực tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Đặc biệt tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Bằng việc phân tích những thách thức hiện có như sự phối hợp chưa chặt chẽ giữa nhà trường và các cơ sở thực hành, cơ sở vật chất; sự hỗ trợ tài chính, hay năng lực hướng dẫn thực hành, thực tập của giáo viên tại cơ sở, bài báo đề xuất các giải pháp để cải thiện những khó khăn, thách thức đó.. Các giải pháp bao gồm mở rộng mạng lưới cơ sở thực hành, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên hướng dẫn tại cơ sở, cải thiện cơ sở vật chất phục vụ thực hành, thực tập,…. Những biện pháp này hướng đến việc xây dựng một hệ thống cơ sở thực hành thực tập bền vững, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Đặc biệt của trường Đại học Thủ đô Hà Nội*

***Từ khóa**: Đào tạo sinh viên; Giải pháp cải thiện chất lượng; Giáo dục Đặc biệt; Mạng lưới cơ sở thực hành, thực tập; Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*

Nhận bài ngày 10.11.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.01.2025
Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Huyền; email: nthuyen2@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình đào tạo giáo viên ngành sư phạm, việc lựa chọn các mô hình tổ chức thực hành môn học, thực tập thường xuyên cho sinh viên có ý nghĩa vô cùng quan trọng, bởi lẽ "học phải đi đôi với hành". Lựa chọn mô hình thực hành, thực tập phù hợp với đặc điểm ngành học sẽ giúp các em rèn luyện được kiến thức, kỹ năng, vận dụng các lý thuyết được học vào thực tiễn chăm sóc giáo dục trẻ khuyết tật. Thực hành trong các cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật là môi trường thực tiễn để sinh viên được rèn luyện tay nghề, phát triển toàn diện năng lực của giáo viên Giáo dục Đặc biệt (GDĐB).

Việc lựa chọn cơ sở thực hành, thực tập cho sinh viên ngành GDĐB có mối liên hệ mật thiết với nhau ở các lĩnh vực như: Thứ nhất, chi phối mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo sinh viên và các cơ sở thực hành, thực tập; Thứ hai, làm cơ sở để thiết kế các nội dung, nhiệm vụ, lịch trình, số tiết lý thuyết/ thực hành, huy động các nguồn lực cùng tham gia… phục vụ cho quá trình đào tạo rèn nghề của sinh viên.

Đối với các cơ sở thực hành là các trung tâm giáo dục chuyên biệt thì ngoài công tác chăm sóc giáo dục trẻ khuyết tật; Ứng dụng, thực nghiệm các nghiên cứu khoa học giáo dục, triển khai ứng dụng các phương pháp dạy học tiên tiến hiện đại vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ khuyết tật thì công tác phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên tổ chức hướng dẫn thực hành, thực tập sư phạm và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên của sinh

viên sư phạm ngành GDĐB cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng.

Bài báo đề cập đến kết quả nghiên cứu thực trạng xây dựng mạng lưới cơ sở thực hành, thực tập, hoạt động hướng dẫn cho sinh viên về công tác can thiệp sớm, chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật trong các cơ sở thực hành thực tập ngành GD ĐB của trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp phù hợp góp phần nâng cao năng lực cũng như chất lượng sinh viên ngành GDĐB, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, hướng dẫn thực hành, thực tập cho sinh viên đồng thời cũng gián tiếp nâng cao chất lượng can thiệp sớm, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật.

2. NỘI DUNG

2.1. Các khái niệm

Thực hành là quá trình vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào tình huống cụ thể dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc người có kinh nghiệm. Thực hành là trực tiếp tham gia vào các hoạt động thực tế để vận dụng những điều đã học, từ đó củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng và phát triển tư duy. Thực hành mang tính hình thành và phát triển các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản ở trong từng môn học với sự củng cố, luyện tập thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018) [1].

Thực tập là giai đoạn chuyên sâu hơn của thực hành, trong đó sinh viên được đặt trong môi trường làm việc thực tế để trải nghiệm và học hỏi, là vận dụng tri thức được trang bị trong quá trình đào tạo vào tập làm công việc gắn với nghề nghiệp tương lai trong thực tế. Thực tập mang tính định hướng nghề nghiệp, nội dung và hình thức thực tập đa dạng và hoàn chỉnh hơn so với thực hành. Theo từ điển Tiếng Việt, Thực tập là tập làm trong thực tế để áp dụng những điều đã học, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn (SEAMEO SEN, 2018) [2].

Cơ sở thực hành, thực tập: Cơ sở thực hành, thực tập là những địa điểm có chức năng đào tạo, hỗ trợ sinh viên thực hiện các hoạt động thực hành, thực tập. Các cơ sở này có thể là các trường học, trung tâm can thiệp sớm, hoặc các tổ chức khác có liên quan đến Giáo dục đặc biệt.

Ngành Giáo dục Đặc biệt tập trung vào việc giáo dục và hỗ trợ cho những người học có nhu cầu đặc biệt, bao gồm trẻ em với các dạng khuyết tật khác nhau như rối loạn phát triển, khuyết tật trí tuệ, và khuyết tật về thể chất. Các chương trình đào tạo ngành này nhằm tới việc trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để làm việc hiệu quả trong các môi trường GD ĐB.

Mạng lưới cơ sở thực hành, thực tập được hiểu là tập hợp các cơ sở giáo dục và đào tạo, các tổ chức, cơ quan, tổ chức xã hội liên quan, có sự kết nối chặt chẽ nhằm mục đích cung cấp môi trường thực hành, thực tập chất lượng cho sinh viên ngành GD ĐB (Ali, Schur, & Blanck, 2011) [3].

Xây dựng mạng lưới cơ sở thực hành ngành GD ĐB là một quá trình thiết lập và phát triển các mối quan hệ hợp tác giữa các nhà trường và các cơ sở giáo dục trẻ khuyết tật để tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tham gia thực hiện và thực tập. Mạng lưới hỗ trợ này cung cấp môi trường thực tiễn, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng, áp dụng kiến thức đã học vào công việc thực tế, đồng thời hỗ trợ các cơ sở có nguồn nhân lực chất lượng (Khoa giáo dục đặc biệt, 2013) [4]. Việc xây dựng mạng lưới này bao gồm việc xác định các cơ sở liên quan, tạo lập các mối quan hệ hợp tác, và xây dựng các cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bên (Nguyễn Xuân Hải, 2015) [5].

2.2. Thực trạng xây dựng mạng lưới cơ sở thực hành, thực tập ngành Giáo dục Đặc biệt - Ttrường Đại học Thủ đô Hà Nội

2.2.1. Giới thiệu về tổ chức nghiên cứu thực trạng

Mục đích khảo sát: Thực trạng xây dựng mạng lưới cơ sở thực hành thực tập ngành GD

ĐB trường đại học Thủ đô Hà Nội.

Nội dung khảo sát: Khảo sát tầm quan trọng của thực hành thực tập trong đào tạo sinh viên; nhận thức của cán bô quản lý, giáo viên, sinh viên về vai trò, loại hình; tiêu chí xây dựng cơ sở thực hành thực tập và biện pháp xây dựng mạng lưới cơ sở thực hành thực tập ngành GD ĐB trường đại học Thủ đô Hà Nội.

Địa bàn và khách thể khảo sát: Khảo sát 90 sinh viên ngành GDĐB trường đại học Thủ đô Hà Nội; 20 cán bộ quản lý và giáoviên hướng dẫn tại Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng tâm lý giáo dục Đan Hoài; Trung tâm Tham vấn can thiệp sớm Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

2.2.2. Kết quả khảo sát

2.2.2.1. Tầm quan trọng của thực hành, thực tập trong đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Đặc biệt

Thực hành và thực tập đóng vai trò thiết yếu trong đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Đặc biệt. Tham gia vào các hoạt động thực hành giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế, đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp, quản lý lớp học, và xử lý các tình huống giáo dục đặc thù. Giáo dục trẻ khuyết tật không chỉ là yêu cầu bắt buộc mà còn đòi hỏi sự hỗ trợ thực hành, thực tập từ các cơ sở giáo dục, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng cần thiết khi làm việc với trẻ em có nhu cầu đặc biệt (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018)[1]. Nghiên cứu của Nguyễn Xuân Hải (2015) cũng nhấn mạnh rằng năng lực nghề nghiệp của giáo viên giáo dục hòa nhập phụ thuộc rất nhiều vào khả năng tiếp cận với môi trường thực tế [5]

Kết quả khảo sát trên 90 sinh viên ngành Giáo dục Đặc biệt tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội: 85% sinh viên nhận thấy quá trình thực hành, thực tập giúp họ tự tin hơn trong giảng dạy và tương tác với trẻ em có nhu cầu đặc biệt. Điều này chứng tỏ vai trò quan trọng của thực hành trong việc phát triển kỹ năng mềm như quản lý cảm xúc và giao tiếp hiệu quả. 71.1% sinh viên khẳng định rằng sự phối hợp giữa lý thuyết và thực hành giúp họ dễ dàng tiếp cận với thực tiễn nghề nghiệp hơn. 61.1% sinh viên đánh giá các cơ sở thực hành đã cung cấp môi trường học tập phù hợp, giúp họ giải quyết các thách thức thực tế trong công việc giảng dạy.

Tìm hiểu về lợi ích đối với sinh viên, quá trình thực hành và thực tập mang lại nhiều lợi ích quan trọng cho sinh viên

Biểu đồ 1: Lợi ích từ việc thực hành, thực tập đối với sinh viên ngành Giáo dục Đặc biệt

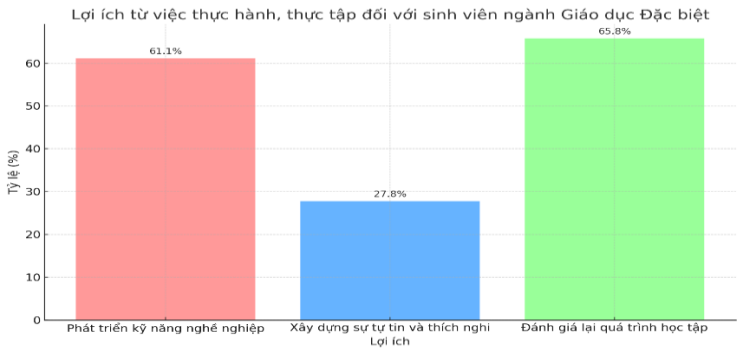

Phát triển kỹ năng nghề nghiệp: Thực hành giúp sinh viên hiểu rõ hơn về những thách thức khi làm việc với trẻ em có nhu cầu đặc biệt, từ đó rèn luyện khả năng ứng phó và đưa ra các giải pháp giáo dục phù hợp. Xây dựng sự tự tin và khả năng thích nghi: 27.8% sinh viên cho biết việc làm việc trực tiếp với giáo viên có kinh nghiệm giúp họ phát triển sự tự